

Bản án số: 159/2019/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đàm Thị Kim Thanh

Bà: Đ Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:

Bà: Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi H.A, sinh năm 1991 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu tH trú: số 11B, ngõ 2, pH Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nơi ở: không nơi ở cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1956 và bà Trang Thị Kim O, sinh năm 1966; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự ngày 28/3/2017: Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng; Nhân thân: có 03 tiền sự (đã xóa): Quyết định số 1731 ngày 21/4/2008 của UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng. Năm 2009-2011: UBND quận Đống Đa, Hà Nội quyết định biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm số IV, Ba Vì, Hà Nội. Năm 2012-2016: UBND quận Long Biên, Hà Nội quyết định biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm số IV, Ba Vì, Hà Nội, chấp hành xong ngày 10/01/2019. Bị cáo bắt và tạm giữ từ ngày 05/9/2019, chuyển tạm giam ngày 14/9/2019. Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Chị **Đoàn T.U**, sinh năm 1976.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C.Đ, xã Đ.X, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: phòng 61x, tòa nhà D1x, khu đô thị Đ. X, xã Đ.X, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị **Lê Thị Th.H**, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Th.Q, xã D.X, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/9/2019, H.A đi từ nhà bố mẹ đẻ ở phòng 609, tòa nhà V3, khu đô thị Đ.X, xã Đ.X, Gia Lâm, Hà Nội để đi làm. Khi xuống sảnh tầng một của tòa nhà thì H.A phát hiện 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ-đen, nhãn mác T-bike không có người trông giữ, H.A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, khi lại gần, thấy xe không khóa, H.A dắt chiếc xe đạp điện đến gửi tại bãi gửi xe ô tô tòa nhà V1 - khu đô thị Đ.X cách khoảng 100 mét. Sau đó, H.A đi bộ về tòa nhà V3 lấy xe máy Dream đi làm, khi H.A điều khiển xe máy đến khu vực tòa nhà D16- khu đô thị Đ.X thì phát hiện 01 chiếc xe máy điện màu đỏ - đen, nhãn mác X-Men New đang dựng ở sảnh tầng 1, không có ai trông giữ, H.A lại nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này, nên đã gửi xe máy Dream vào tòa nhà đang thi công gần đó rồi quay lại vị trí xe máy điện, thấy xe không khóa, H.A liền dắt xe máy điện ra công khu đô thị Đ.X, phía mặt đường Quốc lộ 5, H.A thuê ông Lê Văn Đ- Sinh 1963, trú tại: L.Q, Kim Sơn, Gia Lâm (làm nghề xe ôm) kéo chiếc xe máy điện đến quán gửi xe của bà Bùi Th.L, sinh 1958 tại số nhà 226, đường Nguyễn Văn Linh, tổ Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H.A gửi xe và nhận vé xe. Sau đó, H.A lại tiếp tục thuê ông Đ chở quay lại khu đô thị Đ.X, đến tòa nhà V1 để lấy xe đạp điện lúc trước và thuê ông Đ kéo đến gửi ở quán gửi xe trên, H.A trả tiền vé gửi cả 02 xe là 20.000 đồng. H.A trả công xe ôm cho ông Đ là 100.000 đồng, ông Đ tiếp tục chở H.A về khu đô thị Đ.X. Khi đi đến khu vực Bưu điện Trâu Quỳ thì gặp nhân viên bảo vệ khu đô thị Đ.X đến hỏi, H.A sợ, bỏ chạy qua bên đường và đi nhờ xe của một người không quen biết về khu đô thị Đ.X. Khi H.A đến chỗ dựng xe máy Dream tại khu vực công trường gần tòa nhà D16 thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, không gắn biển kiểm soát, số khung: 220800, số máy: 0220815, đã qua sử dụng; 01 vé gửi

xe máy bằng bìa giấy kích thước (4 x 5,5) cm, một mặt màu xám ghi “4/9 xe điện”, có chữ ký của bà L, mặt còn lại màu vàng trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Gia Lâm kết luận: 01 xe đạp điện dán nhãn mác, kiểu dáng T-bike, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng; 01 xe máy điện dán nhãn mác, kiểu dáng X-Men New, màu đỏ đen đã qua sử dụng có giá: 8.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 11.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H, chị U đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về bồi th dân sự.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKSGL, ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi H.A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Bùi H.A đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị hại là chị Lê Thị Th.H và chị Đoàn T.U vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị U có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi H.A phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi H.A từ 18 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: 01 vé xe bằng bìa giấy kích thước 4x5,5cm cho L tại hồ sơ vụ án làm chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 04/9/2019, tại khu đô thị Đ.X, Gia Lâm, Hà Nội, Bùi H.A đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, không có người trông giữ, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện có trị giá 3.000.000 đồng của chị Lê Thị Th.H và 01 chiếc xe máy điện có trị giá: 8.500.000 đồng của chị Đoàn T.U. Tổng giá trị tài sản mà Bùi H.A chiếm đoạt là 11.500.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi H.A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173, khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Bùi H.A là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong ngày 04/9/2019, bị cáo phạm tội 02 lần: trộm cắp xe đạp điện của chị Lê Thị Th.H có trị giá 3.000.000 đồng và trộm cắp xe máy điện của chị Đoàn T.U trị giá 8.500.000 đồng. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, nhưng có 01 tiền sự: ngày 28/3/2017: Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng tính từ ngày 10/3/2017. Đến ngày 10/01/2019, bị cáo mới chấp hành xong. Tiền sự này của bị cáo theo quy định của pháp luật chưa được xóa. Nhân thân bị cáo xấu do có 03 tiền sự (đã xóa) về cai nghiện. Tuy nhiên cũng xét: tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại là chị Đoàn T.U có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân để thành người công dân có ích cho xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng lang thang, không có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm này nói chung.

[5]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về dân sự: bị hại là chị Lê Thị Th.H và chị Đoàn T.U đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 vé xe bằng bìa giấy kích thước 4x5,5cm của bà Bùi Th.L, bà L không có yêu cầu gì, không cần nhận lại chiếc vé xe trên. Đây là vật chứng của vụ án cho L tại hồ sơ vụ án.

[9]. Đối với ông Lê Văn Đ và bà Bùi Th.L đều không biết 02 chiếc xe do H.A thuê kéo đi và gửi tại nhà bà L là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với chiếc xe máy hiệu Dream, không đeo BKS thu giữ của bị cáo: qua xác minh chủ sở hữu là anh Ngô Đức Q, sinh năm 1994, hiện ở: phòng 202, CT5, Xa La, Hà Đông, Hà Nội. Khi anh Q cho bị cáo mượn xe anh Q không biết bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho anh Ngô Đức Q là đúng pháp luật.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Bùi H.A có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: bị cáo **Bùi H.A** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Bùi H.A 18 (mười tám) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: không

Về án phí: Bị cáo Bùi H.A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Bùi H.A có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị hại là chị Lê Thị Th.H và chị Đoàn T.U vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- L: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu